

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06/4/2023

Về việc: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Bà Nguyễn Thị Thu Phương

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2023, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Lăng Thị Bích Ng**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp 3, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

* Bị đơn: **Anh Hoàng Văn Ch**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: khu 12, xóm Chùa Yên Nhân, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Tp Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lăng Thị Bích Ng trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Lăng Thị Bích Ng và anh Hoàng Văn Ch tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước năm 2009. Trong thời gian chung sống, chị Ng và anh Ch sống hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ đầu năm 2014 đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do giữa chị Ng và anh Ch bất đồng quan điểm sống; anh Ch không quan tâm chăm sóc gia đình. Mặc dù chị Ng đã nhiều lần khuyên can và thuyết phục nhưng anh Hoàng Văn Ch không thay đổi. Nay chị Lăng

Thị Bích Ng xác định tình cảm vợ chồng đã hết, thời gian sống ly thân đã lâu nên chị Lăng Thị Bích Ng yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn Ch.

Về giải quyết con chung, cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống chị Ng và anh Ch có hai người con chung là Hoàng Thị Thùy L, sinh năm 200 và Hoàng Thùy L, sinh năm 2012. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu được nuôi con Hoàng Thùy L, sinh năm 2012 và đồng ý giao con Hoàng Thị Thùy L, sinh năm 2009 cho anh Hoàng Văn Ch nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và các khoản nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung, nợ chung.

Do bận công việc nên Lăng Thị Bích Ng có đơn xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*** *Quá trình giải quyết, anh Hoàng Văn Ch trình bày:***

Quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Ch thống nhất với ý kiến của chị Lăng Thị Bích Ng về thời điểm chung sống và thời điểm, địa điểm đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay chị Lăng Thị Bích Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Hoàng Văn Ch đồng ý ly hôn.

Về giải quyết con chung, cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh Châu và chị Ngọc có 02 người con chung là các cháu Hoàng Thị Thùy L, sinh năm 2009 và cháu Hoàng Thùy L, sinh năm 2012. Khi ly hôn, anh Hoàng Văn Ch đồng ý giao cháu Hoàng Thùy L, sinh năm 2012 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ch sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Thùy L và không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Hoàng Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc, không thuận tiện trong việc đi lại nên anh Hoàng Văn Ch có đơn xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Lăng Thị Bích Ng và anh Hoàng Văn Ch chung sống tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2009 (Giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 14/9/2009). Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng

bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hiện hai người đã sống ly thân. Chị Ng và anh Ch xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, thời gian sống ly thân đã lâu nên cả hai thể hiện ý chí, nguyện vọng thuận tình ly hôn. Xét ý chí, nguyện vọng của chị Ng và anh Ch nói trên là tự nguyện, do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho chị Lăng Thị Bích Ng được ly hôn với anh Hoàng Văn Ch là phù hợp.

[2] Con chung: Quá trình chung sống, chị Ng và anh Ch có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Thùy L, sinh năm 2009, cháu Hoàng Thùy L, sinh năm 2012. Hiện nay, cháu Hoàng Thị Thùy L đang sống cùng bố là anh Ch tại khu 12, xóm Chùa Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội còn cháu Hoàng Thùy L đang sống với chị Ng tại xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú tỉnh Bình Phước

Khi ly hôn, chị Lăng Thị Bích Ng và anh Hoàng Văn Ch thống nhất thỏa thuận giao cháu Hoàng Thị Thùy L cho anh Ch trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng Thùy L cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy, chị Lăng Thị Bích Ng và anh Hoàng Văn Ch đều có công việc, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Việc các bên thống nhất giao con chung Hoàng Thị Thùy L cho anh Ch trực tiếp chăm nom nuôi dưỡng còn cháu Hoàng Thùy L giao cho chị Ng trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng sau khi ly hôn như trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lăng Thị Bích Ng và anh Hoàng Văn Ch về giải quyết con chung như trên là phù hợp.

[3] Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Quá trình giải quyết vụ án, chị Lăng Thị Bích Ng, anh Hoàng Văn Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[5] Án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Lăng Thị Bích Ng được ly hôn với anh Hoàng Văn Ch.

2. Giải quyết về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Thùy L, sinh năm 2009 cho anh Hoàng Văn Ch trực tiếp chăm nom nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Thùy L, sinh năm 2012 cho chị Lăng Thị Bích Ng trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Lăng Thị Bích Ng và anh Hoàng Văn Ch cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho nhau, được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc các con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lăng Thị Bích Ng phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019238 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Lăng Thị Bích Ng, anh Hoàng Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC. THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Đồng Tiến.
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Trung

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thu Thủy**

Bà **Nguyễn Thị Thu Phương**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 71/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Lăng Thị Bích Ngọc**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp 3, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

* Bị đơn: **Anh Hoàng Văn Châu**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: khu 12, xóm Chùa Yên Nhân, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Tp Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi xem xét, thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 như sau :

Căn cứ Điều 147; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Lăng Thị Bích Ngọc được ly hôn với anh Hoàng Văn Châu.

2. Giải quyết về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Thùy Lan, sinh năm 2009 cho anh Hoàng Ngọc Châu trực tiếp chăm nom nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Thùy Linh, sinh năm 2012 cho chị Lăng Thị Bích Ngọc trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Lăng Thị Bích Ngọc và anh Hoàng Văn Châu cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho nhau, được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc các con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lăng Thị Bích Ngọc phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019238 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Lăng Thị Bích Ngọc, anh Hoàng Văn Châu có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Biên bản kết thúc vào lúc ... giờ phút cùng ngày. Đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**